

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Về việc Thống đốc NHNN ban hành Thông tư quy định về hoạt động bảo lãnh ngân hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Ngày 25/6/2015..., Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ký ban hành Thông tư số 01./2015/TT - NHNN quy định về bảo lãnh ngân hàng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư này thay thế Thông tư số 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về bảo lãnh ngân hàng nhằm tạo khung pháp lý mới vừa đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế vừa tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan, khắc phục tối đa những vấn đề còn bất cập, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; đồng thời vẫn đảm bảo hiệu quả, an toàn, thông suốt hoạt động bảo lãnh ngân hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Nội dung Thông tư 01./2015/TT-NHNN gồm 3 Chương, 37 Điều, trong đó các nội dung sửa đổi, bổ sung mới so với Thông tư 28 như sau:

1. Về Giải thích từ ngữ:

- Bổ sung các khái niệm “Bên bảo lãnh đối ứng”, “Bên xác nhận bảo lãnh” để quy định cụ thể đối tượng Bên bảo lãnh đối ứng, Bên xác nhận bảo lãnh bao gồm cả TCTD ở nước ngoài (là người không cư trú).

- Bổ sung khái niệm “khách hàng” để xác định rõ khách hàng là bên nào trong quan hệ bảo lãnh, từ đó làm cơ sở cho việc tính số dư phát hành bảo lãnh, bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh và cơ sở cho việc xem xét điều kiện đối với khách hàng được cấp bảo lãnh.

- Bỏ các khoản quy định khái niệm các loại bảo lãnh vì đã có định nghĩa về bảo lãnh ngân hàng nên không cần thiết quy định khái niệm các loại bảo lãnh.

2. Về xác định số dư bảo lãnh đối với khách hàng:

- Bỏ quy định tính số dư các cam kết phát hành theo hình thức tín dụng chứng từ vào số dư bảo lãnh vì trường hợp khách hàng không ký quỹ đủ 100% giá trị L/C, được TCTD, chi nhánh NH nước ngoài (TCTD, chi nhánh NH nước ngoài phát hành L/C hoặc TCTD, chi nhánh NH nước ngoài khác cam kết cho vay thanh toán L/C) cấp hạn mức tín dụng để đảm bảo đủ nguồn thanh toán cho việc phát hành thư tín dụng (ở đây phát sinh hoạt động cấp tín dụng) thì TCTD cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng để mở L/C hoặc để thanh toán L/C phải tính vào số dư cấp tín dụng (hoạt động này được thực hiện theo quy định tại quy chế cho vay của TCTD đối với khách hàng).

- Bỏ quy định các trường hợp được loại trừ khỏi giới hạn cấp tín dụng vì nội dung này đã được quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 của Thống đốc NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. Về sử dụng ngôn ngữ:

Bỏ quy định các văn bản liên quan đến giao dịch bảo lãnh bắt buộc phải lập bằng tiếng Việt, cho phép trong trường hợp bảo lãnh có yếu tố nước ngoài các văn bản được lập bằng tiếng nước ngoài.

4. Về việc cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường quốc tế của chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

Liên quan đến vấn đề này, khoản 2 Điều 123 Luật các TCTD quy định: *“Chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được cung ứng một số dịch vụ ngoại hối trên thị trường quốc tế **cho khách hàng tại Việt Nam** theo quy định của pháp luật về ngoại hối”*.

Khoản 3 Điều 14 Thông tư 21/2014/TT-NHNN ngày 14/08/2014 quy định phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế của chi nhánh ngân hàng nước ngoài: *“...bảo lãnh bằng ngoại tệ để phục vụ **cho các khách hàng tại Việt Nam**”*.

Như vậy, kể từ khi Thông tư 21 có hiệu lực, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được thực hiện bảo lãnh bằng ngoại tệ trên thị trường quốc tế cho khách hàng tại Việt Nam.

Để phù hợp với các quy định của pháp luật nêu trên, Điều 11 Thông tư đã sửa đổi theo hướng không cho phép chi nhánh ngân hàng nước ngoài được bảo lãnh bằng ngoại tệ cho khách hàng hoạt động kinh doanh tại nước ngoài, trừ trường hợp khách hàng là bên bảo lãnh và bên bảo lãnh đối ứng là TCTD ở nước ngoài nhưng bên được bảo lãnh hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

5. Về bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai

Theo quy định tại Điều 56 và Điều 77 Luật kinh doanh bất động sản (có hiệu lực từ ngày 01/7/2015), NHNN có trách nhiệm hướng dẫn quy định về bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai và công bố danh sách các ngân hàng thương mại đủ năng lực thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với khách hàng.

Để bảo vệ quyền lợi của người mua nhà, Luật kinh doanh bất động sản quy định chủ đầu tư chỉ được bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai khi có bảo lãnh của ngân hàng thương mại. Khi phát hành bảo lãnh cho chủ đầu tư, ngân hàng thương mại phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền ứng trước và các khoản tiền khác cho khách hàng nếu chủ đầu tư không thực hiện giao nhà theo tiến độ đã cam kết.

Để hướng dẫn Luật kinh doanh bất động sản, Thông tư bổ sung quy định khi thực hiện bảo lãnh cho chủ đầu tư dự án bất động sản để bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai theo quy định tại Điều 56 Luật kinh doanh bất động sản, ngân hàng thương mại phải tuân thủ các quy định sau: (i) Nhà ở hình

thành trong tương lai có đủ điều kiện được bán, cho thuê mua theo quy định tại Điều 55 Luật kinh doanh bất động sản; (ii) Ngân hàng thương mại đánh giá chủ đầu tư có khả năng thực hiện đúng tiến độ dự án và sử dụng số tiền ứng trước, các khoản tiền khác của bên mua, bên thuê mua đã trả cho chủ đầu tư đúng mục đích; (iii) Cam kết bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai phải có hiệu lực đến thời điểm ít nhất 30 ngày kể từ ngày bàn giao nhà cho bên mua, bên thuê mua nhà ở theo thoả thuận của chủ đầu tư với bên mua, bên thuê mua nhà ở.

Về danh sách các ngân hàng thương mại được thực hiện hoạt động bảo lãnh này, Thông tư quy định theo hướng tất cả các NHTM được NHNN cấp phép hoạt động bảo lãnh thì đều được thực hiện bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai.

Ngoài các quy định trên, ngân hàng thương mại phải tuân thủ các quy định chung về hoạt động bảo lãnh ngân hàng.

6. Về thẩm quyền ký bảo lãnh

Thông tư đã bỏ quy định về việc phải có đủ 03 chữ ký trên các văn bản thỏa thuận cấp bảo lãnh và cam kết bảo lãnh mà chỉ quy định thỏa thuận cấp bảo lãnh, cam kết bảo lãnh phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Ngoài ra, để tránh trường hợp phát hành bảo lãnh giả mạo hoặc không đúng thẩm quyền, Thông tư đã bổ sung quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đưa nội dung về cách thức để kiểm tra tính xác thực của cam kết bảo lãnh tại cam kết bảo lãnh.

7. Về thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh

Liên quan đến việc hạch toán và thu nợ cho vay bắt buộc cho khách hàng khi TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện nghĩa vụ trả thay, Thông tư quy định trường hợp trả thay bằng ngoại tệ, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hạch toán và thực hiện thu nợ cho vay bắt buộc bằng loại ngoại tệ đã trả thay.

8. Về quyền và nghĩa vụ của bên nhận bảo lãnh

Thông tư đã bổ sung quy định bên nhận bảo lãnh có quyền chuyển nhượng quyền thụ hưởng cam kết bảo lãnh để phù hợp với thực tiễn cũng như tương ứng với quyền này của bên bảo lãnh, bên bảo lãnh đối ứng và bên xác nhận bảo lãnh.

9. Bỏ quy định phải có chấp thuận của NHNN khi chuyển nhượng bảo lãnh.

